

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày: 04 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quyên và bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên toà:
Ông Trần Xuân Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1977 tại Hưng Yên; nơi cư trú: Khu phố K, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 9; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị L; vợ: Đỗ Thị H; con có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: + Ông Trần Bá N, sinh năm 1958 (đã chết);

+ Bà Đào Thị K, sinh năm 1965;

Nơi cư trú: Thôn 4 Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện hợp pháp của bị hại - ông Trần Bá N:

+ Bà Đào Thị K, sinh năm 1965 - vợ ông N;

+ Chị Trần Thị N, sinh năm 1991 - con ông N;

+ Anh Trần Bá N, sinh năm 1997 - con ông N;

Cùng nơi cư trú: Thôn 4 Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Khuê, anh Nam: Chị Trần Thị N, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 4 Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn dân sự*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn và Thương mại (TNHH&TM) H; địa chỉ công ty: Số 74, đường L, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Việt T, chức vụ: Giám đốc công ty.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Anh T, chức vụ: Quản lý của công ty. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Vũ Văn S, chị Cao Thị Thu T; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xe ô tô biển kiểm soát 89C-148.22 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn và Thương mại (viết tắt là TNHH&TM) H; địa chỉ công ty: Số 74, đường L, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, được giao cho Nguyễn Văn N là lái xe công ty điều khiển để vận chuyển hàng hoá cho công ty. Nguyễn Văn N có giấy phép lái xe theo quy định.

Sáng ngày 08/02/2020, N lái xe ô tô biển kiểm soát 89C-148.22 chở hàng từ công ty TNHH&TM H đến thành phố N, tỉnh Nam Định để giao hàng. Sau khi giao hàng xong, N lái xe quay về công ty, đến khoảng 11 giờ cùng ngày, N đi đến nút giao giữa đường nối hai cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình với đường dẫn lên cầu Hưng Hà, thuộc địa phận thôn 3 T, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam, là nơi đường bộ giao nhau cùng mức, khu vực đường có biển báo hiệu đi chậm nhưng khi đi qua khu vực này, N không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, dẫn đến xe ô tô do N điều khiển đâm va vào xe mô tô, biển kiểm soát 90B2 - 380.83, do ông Trần Bá N điều khiển, phía sau chở vợ là bà Đào Thị K, đang chuyển hướng từ cầu Hưng Hà đi về phía đường dẫn lên cầu Thái Hà (đi ngược chiều với xe ô tô) làm ông N, bà K bị ngã xuống đường. Hậu quả: Ông N bị thương tích, được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện L, đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày ông N tử vong; bà K bị thương tích; xe ô tô và mô tô đều bị hư hỏng.

Kết quả giám định:

- Tại bản kết luận giám định số 21/TT ngày 24/02/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam kết luận thương tích của ông Trần Bá N: *“Rách lóc da, dập cơ, tụ máu vùng bẹn, búi hai bên. Khung chậu nhiều máu, gãy phức tạp xương cánh chậu trái và xương mu, đứt bó mạch chậu trong và bó mạch bẹn trái. Nguyên nhân làm ông N tử vong do mất máu cấp hậu quả của chấn thương nặng vùng khung chậu”*.

- Bà Đào Thị K bị thương tích nhưng từ chối giám định thương tích nên cơ quan điều tra không xác định được mức độ tổn hại sức khoẻ của bà K.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-ĐGTS ngày 28/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L, xác định: Miếng ốp nhựa ba đờ sóc góc bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 89C-148.22 bị hư hỏng, trị giá 60.000 (Sáu mươi nghìn) đồng.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-ĐGTS ngày 18/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lý Nhân, xác định: Thiệt hại do hư hỏng của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B2-380.83 là 1.057.350 (Một triệu không trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi) đồng.

Quá trình điều tra: Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, tạm giữ giấy phép lái xe hạng E và căn cước công dân đều mang tên Nguyễn Văn N; thu giữ các mảnh nhựa vỡ màu đỏ, đen kích thước khác nhau, mảnh to nhất kích thước (0,39 x 0,35)m có gắn cụm đèn chiếu sáng của xe mô tô biển kiểm soát 90B2-380.83. Bị cáo Nguyễn Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 89C-148.22 cho Công ty TNHH&TM H và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B2-380.83 cho gia đình bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường 180.000.000 (Một trăm tám mươi triệu) đồng cho đại diện của bị hại, đại diện của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo, công ty TNHH&TM H phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Đại diện của công ty TNHH&TM H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản của công ty.

Vật chứng của vụ án: Giấy phép lái xe hạng E và căn cước công dân đều mang tên Nguyễn Văn N; các mảnh nhựa vỡ màu đỏ, đen kích thước khác nhau, mảnh to nhất kích thước (0,39 x 0,35)m có gắn cụm đèn chiếu sáng của xe mô tô biển kiểm soát 90B2 - 380.83 được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSLN ngày 13/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân truy tố Nguyễn Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng; hình phạt bổ sung: đề nghị cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo từ 12 đến 15 tháng; Về trách nhiệm dân sự: Đại diện của người bị hại, bị đơn dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không giải quyết. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và án phí vụ án.

- Bị cáo Nguyễn Văn N không tranh luận, bào chữa gì mà xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi; lời khai của người làm chứng; kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 08/02/2020, tại khu vực nút giao giữa đường nối hai cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình với đường dẫn lên cầu Hưng Hà, thuộc địa phận thôn 3 T, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn N (có giấy phép lái xe theo quy định), điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 89C-148.22 đi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức, có biển báo hiệu đi chậm nhưng N không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, dẫn đến đâm va vào xe mô tô biển kiểm soát 90B2-380.83 do ông Trần Bá N điều khiển, phía sau chở vợ là bà Đào Thị K, đang chuyển hướng từ cầu Hưng Hà về phía cầu Thái Hà. Hậu quả làm ông N bị thương tích, được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện Lý Nhân, đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày ông N tử vong; bà K bị thương tích nhưng từ chối giám định; chiếc xe ô tô và mô tô đều bị hư hỏng, tổng thiệt hại là 1.117.350 (*Một triệu một trăm mười bảy nghìn ba trăm năm mươi*) đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng vi phạm Luật giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, hậu quả là nghiêm trọng. Do đó cần phải tuyên một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm dăn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về lỗi, Nguyễn Văn N khi điều khiển xe đã không giảm tốc độ đến mức không nguy hiểm khi đi qua khu vực ngã ba đường bộ giao nhau cùng mức dẫn đến vụ tai nạn nêu trên, đây là nguyên nhân chính của vụ án; nguyên nhân

thứ hai, khi đi qua nơi đường giao nhau, ông Trần Bá N thiếu quan sát, khi điều khiển xe mô tô chuyển hướng không đảm bảo an toàn, dẫn đến xe ô tô do bị cáo điều khiển đã đâm va (vị trí ba đờ sóc góc bên trái) vào xe mô tô (phía tay lái bên phải) do ông N điều khiển, dẫn đến tai nạn. Vì vậy, xác định bị hại cũng có một phần lỗi trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào của vụ án.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, đại diện của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại cũng có một phần lỗi, đây là các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyễn Văn N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu phạm tội, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo là người lao động luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và quy định của địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đây cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, nhưng vẫn đảm bảo đúng quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tạo cơ hội cho bị cáo tự rèn luyện, sửa chữa và thấy được chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội có nhân thân tốt, biết ăn năn hối cải.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về vật chứng: Giấy phép lái xe hạng E và căn cước công dân đều mang tên Nguyễn Văn N là giấy tờ hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo. Đối với các mảnh nhựa vỡ màu đỏ, đen kích thước khác nhau, mảnh to nhất kích thước (0,39 x 0,35)m có gắn cụm đèn chiếu sáng của xe mô tô biển kiểm soát 90B2-380.83 không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 18 (*Mười tám*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (*Ba mươi sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cấm hành nghề lái xe ô tô đối với Nguyễn Văn N thời hạn 01 (*Một*) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N: 01 Giấy phép lái xe hạng E và căn cước công dân đều mang tên Nguyễn Văn N. Tiếp tục quản lý giấy phép lái xe đã tuyên trả cho bị cáo đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

- Tịch thu tiêu huỷ các mảnh nhựa vỡ màu đỏ, đen kích thước khác nhau, mảnh to nhất kích thước (0,39 x 0,35)m có gắn cụm đèn chiếu sáng của xe mô tô biển kiểm soát 90B2-380.83.

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 14/5/2020*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; đại diện của bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Đỗ Quốc Huy